

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
-----***-----

*Bản án số: 153/2020/HSST
Ngày: 31/8/2020*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
-----*****-----

**Nhân danh
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Vương**

*** Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Tuấn**

Ông Trương Quốc Hải

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Cán bộ
Tòa án**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:**

Ông Đào Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2020/TLST-HS ngày 10/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L; sinh năm: 1958; Tên gọi khác: X; HKTT: tổ 1, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông: Nguyễn Văn Y; sinh năm: 1936 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị L; sinh năm: 1937; Anh, chị, em ruột: có 4 người, bị can là lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị H; sinh năm: 1960; có 2 con (lớn SN: 1989, nhỏ SN: 1990); Tiền án, tiền sự: Không;

***Nhân thân:** Tháng 4/1980 và tháng 5/1982 bị Công an tỉnh Hà Sơn Bình bắt về hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản của công dân. Song qua xác minh không thu thập được thông tin về việc xử lý.

Bị cáo đầu thú, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phùng Đình P; sinh năm: 1992; HKTT: xóm V, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Phùng Đình K; sinh năm: 1954; con bà: Hạ Thị V; sinh năm: 1953; Anh, chị, em ruột: có 2 người, bị can là thứ 2; Vợ: Đinh Thị T; sinh năm: 1990 (Đã ly hôn); có 2 con (lớn SN: 2012, nhỏ SN: 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2020 Công an phường V, quận H thụ lý tin báo, tố giác tội phạm của Phùng Đình P, sinh năm (SN): 1992, HKTT: xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, về việc bị mất trộm xe máy Airblade BKS 29X1-xxx.xx tại quán nước vỉa hè khu vực vườn hoa N, phường V, quận Hà Đông, Hà Nội (quán của bà Nguyễn Thị O- SN: 1961, HKTT: số 8, ngõ 1, đường T, phường P, quận H).

Quá trình giải quyết tin báo, qua rà soát có đối tượng Nguyễn Văn L (tức X), SN: 1959, HKTT: tổ 1, phường V, quận H liên quan đến việc chiếm giữ chiếc xe máy của P nêu trên. Cụ thể L khai nhận: Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 25/02/2020, P đi xe máy Airblade màu sơn đen- đỏ BKS 209X1-xxx.xx đến quán nước của bà Nguyễn Thị O thì gặp L và anh Phạm Văn Đ, SN: 1989, HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại đây, do không có đủ tiền mặt trả cho L về việc đánh bạc với hình thức mua số lô (số 13x400 điểm = 9.200.000 đồng, 1 điểm tương ứng với số tiền 23.000 đồng), P đã để lại chiếc xe máy trên cho L để bảo đảm việc thanh toán. Sau P đưa chìa khóa xe máy cho L, đồng thời bảo L mở cốp xe máy để P lấy chiếc ví của P ở trong cốp. Do không biết mở, L có nhờ anh Đ mở hộ cốp xe máy để P ra lấy ví, lấy ví xong P ra thuê xe ôm để đi. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày, đối chiếu với số đánh thì P không trúng, nên có đến gặp L xin lại xe để P đi lo tiền trả, nhưng L không đồng ý. Ngay sau đó, P đã đến Công an phường V, quận H trình báo bị mất trộm chiếc xe máy này (thực chất không có việc bị mất trộm xe máy).

Quá trình giải quyết tin báo, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe máy Honda Airblade, BKS: 29X1-xxx.xx và 01 điện thoại di động Iphone 5s số thuê bao 0902142xxx do Nguyễn Văn L giao nộp vào ngày 06/3/2020. Tiến hành kiểm tra điện thoại của L đã thu thập, ghi nhận một số nội dung tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc của P với L, cụ thể:

Ngày 23/02/2020, P nhắn tin cho Nguyễn Văn L từ số điện thoại 0988483xxx của P đến số điện thoại 0902142xxx của L, nội dung mua số lô 63x100 điểm (giá thỏa thuận 23.000 đồng/1 điểm, thành tiền 2.300.000 đồng). Kết quả trúng số lô, P đã được L trả số tiền 5.700.000 đồng (đã đối trừ số tiền mua số lô phải trả 2.300.000 đồng) tại sân bóng V, phường V, quận H và P có đưa cho L 500.000 đồng. Số tiền P và L đánh bạc lần này là 2.300.000 đồng + 5.700.000 đồng = 8.000.000 đồng.

- Ngày 25/02/2020, P nhắn tin cho L về việc ghi số lô, sau đã gặp trực tiếp và xảy ra việc để lại xe máy cho L giữ nêu trên.

Ngoài ra, ngày 24/02/2020, P còn gặp L tại vườn hoa N, phường V và đã thỏa thuận miệng với L mua số lô “77x100 điểm” với số tiền 2.300.000 đồng. Kết quả không trúng, P đã trả cho L 2.300.000 đồng.

Ngoài việc bán số lô cho P trong những ngày trên, kết quả điều tra không có tài liệu nào chứng minh L còn mua bán số lô, số đề với những người khác. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L và Phùng Đình P đã đầu thú về hành vi đánh bạc của mình trong các ngày 23, 24 và 25/02/2020, đồng thời P tự giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, số thuê bao 0988483xxx.

Tại Cáo trạng số 162/CT-VKS-HĐ ngày 05/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn L** (tức X), **Phùng Đình P** về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với cả hai bị cáo đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn L (tức X) và bị cáo Phùng Đình P, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đều từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị truy thu số tiền dùng để đánh bạc và số tiền thu lời bất chính của cả hai bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét hành vi của các bị cáo là quả tang, rõ ràng; lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 23 và ngày 25/02/2020, qua nhắn tin điện thoại di động và trao đổi trực tiếp tại quán nước vỉa hè khu vực vườn hoa N của bà Nguyễn Thị O. Nguyễn Văn L đã có hành vi đánh bạc với hình thức đánh số lô, số đề với Phùng Đình P (so thắng thua trên cơ sở kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày), với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 17.200.000 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Văn L** (tức X), **Phùng Đình P** đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong nhiều năm gần đây, đánh bạc đã trở thành một tệ nạn bị dư luận xã hội lên án, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, dẫn đến những hậu quả không tốt cho toàn xã hội, vì vậy cần có những hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, 02 bị cáo đều là người tham gia đánh bạc. Cả hai bị cáo đều có 2 lần đánh bạc trên 5 triệu đồng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đều đã đầu thú, bị cáo L có sức khỏe yếu (Bị nặng tai bẩm sinh), bị cáo P có bố được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng và Huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét cả hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho 02 bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó chỉ cần áp dụng một mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho 02 bị cáo mức độ phù hợp, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo đều là những người không có công ăn việc làm ổn định, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[4] Đối với hành vi đánh bạc ngày 24/02/2020 của Phùng Đình P với Nguyễn văn L, số tiền dưới 5.000.000 đồng. Công an quận Hà Đông đã xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Việc tố giác sự việc mất trộm xe máy không đúng sự thật của Phùng Đình P, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại của 02 bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động Nokia 1280 của bị cáo Phat và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của bị cáo L.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 29X1-xxx.xx của bị cáo P, bị cáo khai không dùng vào việc đánh bạc, chỉ đưa cho bị cáo L lấy lòng tin và để bảo đảm việc thanh toán trả tiền đánh bạc sau này, hai bị cáo không tự định giá được giá trị của chiếc xe. Xét giá trị của chiếc xe máy so với số tiền đánh bạc chênh lệch nhau quá lớn, bị cáo P tự lo tiền để trả cho bị cáo L số tiền đánh bạc 9.200.000 đồng của lần đánh bạc ngày 25/02/2020 (bị cáo P chưa thanh toán cho bị cáo L). Do vậy cần trả cho bị cáo P chiếc xe máy này. Tuy nhiên cần truy thu số tiền: 2.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn L, là tiền bị cáo đã thu của bị cáo P, để dùng vào việc đánh bạc; truy thu số tiền 14.900.000 đồng của bị cáo P, (trong đó có 5.700.000 đồng do thu lời bất chính và 9.200.000 đồng tiền dùng để đánh bạc) để sung công quỹ nhà nước.

[7] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào, khoản 1 Điều 321, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn L** (tức X) và bị cáo **Phùng Đình P** đều phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với cả hai bị cáo:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** (tức X), 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường V, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Phùng Đình P**, 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Đình P cho Ủy ban nhân dân xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Nokia 1280, có số imei: 353454049505490, có gắn số thuê bao 0988483xxx của bị cáo P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 có số imei: 3520220646631144, có gắn số thuê bao 0902142xxx của bị cáo L.

- Truy thu số tiền: 2.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn L, truy thu số tiền 14.900.000 đồng của bị cáo Phùng Đình P để sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Đình P 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen, Biển kiểm soát 29X1-xxx.xx, số khung RLHJF632XKZ075208, số máy: JF63E2484173.

(Tình trạng của vật chứng như: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2020, của cơ quan Điều tra công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo *Nguyễn Văn L* (tức X), *Phùng Đình P* mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Duy Vương